ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HỒNG PHONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 468 /BC-UBND	*Hồng Phong, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết 3 năm thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã Hồng Phong

Thực hiện Công văn số 3120/UBND-NC ngày 03/11/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn tỉnh. UBND xã Hồng Phong báo cáo kết quả với những nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án

Hằng năm, UBND xã ban hành kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 trên địa bàn xã Hồng Phong.

- Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện Đề án.

UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đơn vị có liên quan triển khai nhiệm vụ của Đề án, nội dung phối hợp tập trung vào việc rà soát, giới thiệu nhân sự tham gia tổ hòa giải; vận động người có uy tín, kinh nghiệm và kiến thức pháp luật tham gia hỗ trợ; tuyên truyền về vai trò của hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Công chức Văn phòng HĐND và UBND xã duy trì liên hệ với các tổ hòa giải để hướng dẫn nghiệp vụ, tiếp nhận phản ánh, tổng hợp những vấn đề vượt khả năng giải đáp và tham mưu đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

Công tác phối hợp hướng tới phát huy thế mạnh của từng tổ chức, cá nhân, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong triển khai nhiệm vụ, tránh chồng chéo và nâng cao khả năng hỗ trợ hòa giải viên tại cộng đồng.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, biểu dương, khen thưởng

- Kiểm tra việc thực hiện Đề án.

Công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Đề án được lồng ghép với kiểm tra công tác tư pháp và đánh giá hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc kiện toàn tổ hòa giải; tình hình tham gia tập huấn; sử dụng tài liệu; ghi chép sổ theo dõi; tổng hợp kết quả hòa giải; thực hiện chế độ hỗ trợ và bảo đảm điều kiện hoạt động.

Thông qua kiểm tra, địa phương chú trọng phát hiện những hạn chế để hướng dẫn khắc phục, nhất là việc ghi chép chưa đầy đủ, tổng hợp số liệu chưa thống nhất và những khó khăn trong xác định phạm vi vụ việc hòa giải.

Việc kiểm tra gắn với hướng dẫn nghiệp vụ, trao đổi tình huống thực tiễn, giúp tổ hòa giải từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và thực hiện tốt công tác theo dõi, báo cáo.

- Sơ kết, khen thưởng tập thể, cá nhân đóng góp tích cực cho công tác hòa giải ở cơ sở.

Thời gian qua công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong công tác hòa giải chưa được thực hiện thường xuyên. Hòa giải viên chủ yếu làm việc kiêm nhiệm trên tinh thần tự nguyện, vì vậy việc khen thưởng cho những người làm tốt công tác này là rất cần thiết để động viên, khích lệ kịp thời.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Xây dựng, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

- Kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên sau khi sắp xếp thôn.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Hồng Phong đã chỉ đạo thực hiện rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn xã Hồng Phong và đã ban hành quyết định kiện toàn đối với 18 tổ hòa giải trên địa bàn xã.

Sau khi thực hiện sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Hồng Phong, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện rà soát, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn xã và đã ban hành quyết định thành lập 7 tổ hòa giải ở cơ sở, quyết định công nhận hòa giải viên và tổ trưởng tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã

- Các hoạt động nâng cao năng lực cho hoà giải viên được triển khai:

Giới thiệu, gửi tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; hướng dẫn hòa giải viên sử dụng sổ tay nghiệp vụ, tài liệu hỏi đáp, tình huống pháp luật và nguồn tài liệu điện tử chính thống.

Cử hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn của cơ quan cấp trên; đồng thời kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ việc.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp cấp xã

UBND xã quan tâm cử lãnh đạo UBND xã và công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp tham gia các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan tư pháp cấp trên tổ chức; đồng thời nghiên cứu, triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

3. Truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin

- Hoạt động truyền thông về công tác hoà giải ở cơ sở đã triển khai.

Công tác truyền thông được lồng ghép trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, sinh hoạt cộng đồng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào vai trò, ý nghĩa của hòa giải; tinh thần tự nguyện, thiện chí của các bên; trách nhiệm của hòa giải viên và những cách ứng xử phù hợp khi phát sinh mâu thuẫn, chú trọng cách truyền đạt gần gũi, dễ hiểu, gắn với những tình huống trong đời sống, giúp người dân nhận thức rõ giá trị của việc đối thoại, chia sẻ và giải quyết bất đồng từ sớm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, phục vụ chuyển tải văn bản, chia sẻ tài liệu, trao đổi nghiệp vụ và cập nhật kiến thức, hướng dẫn hòa giải viên khai thác nguồn thông tin chính thống; hỗ trợ người còn hạn chế về kỹ năng sử dụng thiết bị và tra cứu tài liệu.

Trong quá trình trao đổi, chú trọng bảo vệ thông tin vụ việc, đời tư của các bên; không đưa nội dung nhạy cảm lên các kênh thông tin công cộng hoặc chia sẻ ngoài phạm vi cần thiết.

4. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác hoà giải ở cơ sở

- Kết quả thu hút các cá nhân có kiến thức, kinh nghiệm, uy tín tham gia làm hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ, tư vấn pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải và tham gia hòa giải ở cơ sở.

Thành viên của Tổ hòa giải đều có sự tham gia của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên.

- Kết quả huy động nguồn lực của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở (kinh phí, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm khác).

UBND xã quan tâm lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó chú trọng việc sử dụng cơ sở vật chất hiện có, cung cấp tài liệu pháp luật, bố trí địa điểm sinh hoạt và tạo điều kiện để tổ hòa giải thực hiện nhiệm vụ.

Việc huy động sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, công khai, đúng quy định pháp luật, không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc trái quy định.

5. Tổ chức hội nghị, diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội thi hòa giải viên giỏi (Không có)

6. Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở (Không có)

7. Kinh phí thực hiện Đề án

- Nguồn kinh phí.

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, nguồn kinh phí dành cho

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc bố trí kinh phí được thực hiện căn cứ vào nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách và các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí hiện hành.

- Tình hình bố trí, sử dụng kinh phí.

Trong các năm 2025, năm 2026, tổng kinh phí bố trí cho các hoạt động liên quan đến đề án chưa có.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua 03 năm triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024–2030", công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Hồng Phong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn và các tổ hòa giải.

Nhận thức của cán bộ, công chức, hòa giải viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở từng bước được nâng lên. Công tác rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ được quan tâm triển khai.

Đội ngũ hòa giải viên cơ bản phát huy tinh thần trách nhiệm, sự gần gũi và uy tín tại cộng đồng dân cư; tích cực tham gia vận động, thuyết phục các bên giải quyết mâu thuẫn trên cơ sở tự nguyện, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau.

Hoạt động hòa giải góp phần giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh vụ việc phức tạp, kéo dài; củng cố tình đoàn kết trong cộng đồng, giữ gìn an ninh, trật tự và hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Việc phối hợp giữa công chức phụ trách lĩnh vực tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và trưởng thôn từng bước được tăng cường. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và khai thác tài liệu phục vụ hòa giải được quan tâm thực hiện.

Nhìn chung, việc triển khai Đề án đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở, tạo nền tảng tiếp tục xây dựng đội ngũ hòa giải viên có kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ và trách nhiệm với cộng đồng.

2. Khó khăn, hạn chế

- Khó khăn, vướng mắc

Năng lực, kinh nghiệm và khả năng cập nhật kiến thức giữa các hòa giải viên còn chưa đồng đều. Hoạt động kiêm nhiệm ảnh hưởng đến thời gian tham gia tập huấn, nghiên cứu tài liệu và theo dõi vụ việc.

Công tác hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm, ghi chép và tổng hợp số liệu cần tiếp tục được củng cố. Điều kiện kinh phí, tài liệu, thiết bị và khả năng sử dụng công nghệ thông tin còn là những nội dung cần quan tâm.

Việc huy động người có chuyên môn pháp luật tham gia hỗ trợ cần có phương thức phối hợp cụ thể để duy trì thường xuyên, tránh phụ thuộc vào từng vụ việc.

- Nguyên nhân

Hoạt động hòa giải mang tính cộng đồng; hòa giải viên chủ yếu kiêm nhiệm; vụ việc ngày càng đa dạng; điều kiện nguồn lực và khả năng tiếp cận công nghệ có sự khác biệt.

Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở thường xuyên biến động, thay đổi nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động hòa giải ở cơ sở.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2027-2030

1. Mục tiêu

Tiếp tục củng cố tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên; bảo đảm hoạt động hòa giải được thực hiện phù hợp, kịp thời và có chất lượng.

Tăng cường khả năng tiếp cận tài liệu, hướng dẫn nghiệp vụ và bồi dưỡng kỹ năng; phát huy vai trò của người có uy tín, kinh nghiệm và kiến thức pháp luật.

Nâng cao chất lượng quản lý, phối hợp, kiểm tra và đánh giá; chú trọng hiệu quả thực chất, sự tự nguyện của các bên và việc giải quyết mâu thuẫn ngay từ cộng đồng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Thứ nhất, tăng cường chỉ đạo và xác định rõ trách nhiệm. Cụ thể hóa nhiệm vụ trong kế hoạch hằng năm, xác định đầu mối tham mưu, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và nguồn lực bảo đảm.

Thứ hai, thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ hòa giải. Kịp thời bổ sung nhân sự phù hợp, phát huy kinh nghiệm của hòa giải viên đang hoạt động hiệu quả và bảo đảm tính liên tục khi có biến động.

Thứ ba, đổi mới công tác tập huấn, bồi dưỡng. Khảo sát nhu cầu trước khi tổ chức; tăng thời lượng thực hành; ưu tiên tình huống thường gặp và hướng dẫn cách vận dụng kiến thức vào vụ việc cụ thể.

Thứ tư, nâng cao chất lượng hướng dẫn nghiệp vụ. Duy trì đầu mối tiếp nhận vướng mắc; tăng cường trao đổi, hỗ trợ theo vụ việc và tổng hợp những vấn đề cần cơ quan cấp trên giải đáp.

Thứ năm, tăng cường tài liệu, truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin. Cung cấp nội dung dễ tra cứu, dễ sử dụng; hỗ trợ kỹ năng khai thác nguồn chính thống; bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình trao đổi.

Thứ sáu, phát huy phối hợp và nguồn lực xã hội. Vận động người có chuyên môn, uy tín tham gia hỗ trợ; khai thác cơ sở vật chất hiện có; tiếp nhận

nguồn hỗ trợ hợp pháp, tự nguyện và công khai.

Thứ bảy, bảo đảm kinh phí và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Xây dựng dự toán sát nhiệm vụ; ưu tiên những nội dung trực tiếp phục vụ hòa giải viên; theo dõi rõ kinh phí trực tiếp và kinh phí lồng ghép.

Thứ tám, tăng cường kiểm tra, đánh giá và biểu dương. Chú trọng chất lượng hoạt động, hồ sơ, số liệu và kết quả khắc phục hạn chế; kịp thời phát hiện, nhân rộng cách làm phù hợp và đề xuất khen thưởng đóng góp thực chất.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Tư pháp tỉnh

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải và phương pháp xử lý các vụ việc phức tạp; tạo điều kiện để hòa giải viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và tiếp cận các mô hình hiệu quả.

Quan tâm hướng dẫn việc xây dựng, nhân rộng mô hình cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở; tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm và biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

Hướng dẫn việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và khả năng ngân sách địa phương.

2. Đối với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận

Tiếp tục phối hợp rà soát, kiện toàn tổ hòa giải; giới thiệu người có uy tín, trách nhiệm và khả năng vận động tham gia công tác hòa giải.

Tăng cường tuyên truyền, nắm bắt tình hình cộng đồng, hỗ trợ phát hiện sớm mâu thuẫn và vận động các bên đối thoại trên tinh thần tự nguyện.

Phối hợp tạo điều kiện cho hòa giải viên tham gia bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm; vận động nguồn lực hợp pháp phục vụ hoạt động.

Quan tâm phát hiện, biểu dương và đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp thiết thực; phối hợp nhân rộng cách làm hiệu quả.

Trên đây là báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030" trên địa bàn xã Hồng Phong. Báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hùng

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT: ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU SƠ KẾT

Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030"

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Hồng Phong)

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án

STT	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo (Số lượng)			Số cuộc kiểm tra thực hiện Đề án	Số đơn vị cấp xã thực hiện mô hình "cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở"
	Quyết định, Kế hoạch	Công văn chỉ đạo, hướng dẫn	Văn bản chỉ đạo khác (Chỉ thị, Nghị quyết.)		

2. Số liệu về tập huấn viên và kết quả hoạt động của tập huấn viên (tính đến ngày báo cáo)

STT	Tập huấn viên cấp tỉnh					Tập huấn viên cấp xã			
	Tổng số	Số người được tập huấn, bồi dưỡng	Số người được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện tập huấn cho THV cấp xã	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho HGV	Tổng số	Số người được tập huấn, bồi dưỡng	Số người đã được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho HGV
1						0	0	0	0

3. Số liệu về tổ hòa giải, hòa giải viên (tính đến ngày báo cáo)

STT	Tổ hòa giải			Hòa giải viên			
	Số tổ hòa giải	Số tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn	Số tổ hòa giải được luật sư, luật gia, lực lượng Công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật ... hỗ trợ về chuyên môn pháp luật	Số hòa giải viên	Số hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở	Số hòa giải viên được cấp phát tài liệu	Tổng số vụ, việc tiến hành hòa giải
1	07	07	0	49	49	49	17

4. Số liệu về kết quả hòa giải (từ năm 2024-2026)

STT	Kết quả hòa giải								
	Số vụ, việc hòa giải thành			Số vụ, việc hòa giải không thành			Số vụ, việc được Tòa án ra Quyết định công nhận		
	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1		09	10		04	07		0	0

5. Kinh phí thực hiện Đề án (từ năm 2024-2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn NSNN			Nguồn khác		
	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1		0	0		0	0